

TCVN TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

**TCVN 8656-5:2012
ISO/IEC 19762-5:2008**

Xuất bản lần 1

CÔNG NGHỆ THÔNG TIN – KỸ THUẬT PHÂN ĐỊNH VÀ THU NHẬN DỮ LIỆU TỰ ĐỘNG (AIDC) – THUẬT NGỮ HÀI HÒA – PHẦN 5: CÁC HỆ THỐNG ĐỊNH VỊ

*Information technology – Automatic identification and
data capture (AIDC) techniques – Harmonized vocabulary –*

Part 5: Locating systems

HÀ NỘI – 2012

Mục lục

Lời nói đầu	4
Lời giới thiệu	5
1 Phạm vi áp dụng	7
2 Phân loại các mục	7
3 Thuật ngữ và định nghĩa	8
4 Chữ viết tắt	9
Mục lục tra cứu	10
Thư mục tài liệu tham khảo	11

Lời giới thiệu

Bộ tiêu chuẩn TCVN 8656 (ISO/IEC 19762) nhằm tạo thuận lợi cho trao đổi thông tin với quốc tế về công nghệ thông tin, đặc biệt trong phạm vi kĩ thuật phân định và thu nhận dữ liệu tự động (AIDC). Tiêu chuẩn này đưa ra một danh sách các thuật ngữ và định nghĩa được sử dụng trong các kĩ thuật AIDC.

Các chữ viết tắt và mục lục tra cứu của tất cả các định nghĩa được sử dụng trong mỗi phần của bộ tiêu chuẩn TCVN 8656 (ISO/IEC 19762) được trình bày ở cuối mỗi tiêu chuẩn.

Công nghệ thông tin – Kỹ thuật phân định và thu nhận dữ liệu tự động (AIDC) – Thuật ngữ hài hòa –

Phần 5: Các hệ thống định vị

Information technology – Automatic identification and data capture (AIDC) techniques – Harmonized vocabulary –

Part 5: Locating systems

1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định những thuật ngữ và định nghĩa dùng riêng cho các hệ thống định vị trong lĩnh vực kỹ thuật phân định và thu nhận dữ liệu tự động. Những thuật ngữ này tạo thuận lợi cho việc liên lạc giữa những người dùng không chuyên và các chuyên gia trong các hệ thống định vị thông qua việc hiểu biết chung các khái niệm cơ bản và chuyên sâu.

2 Phân loại các mục

Hệ thống đánh số sử dụng trong TCVN 8656 (ISO/IEC 19762) có dạng nn.nn.nnn, trong đó hai chữ số đầu tiên (nn.nn.nnn) thể hiện “mức cao nhất” theo đó, nếu là 01 = thông dụng với toàn bộ kỹ thuật AIDC, 02 = thông dụng đối với tất cả phương tiện đọc quang học, 03 = mã vạch một chiều, 04 = mã vạch hai chiều, 05 = phân định bằng tần số radio, 06 = thuật ngữ chung liên quan đến radio, 07 = hệ thống định vị thời gian thực, và 08 = MIIM. Hai chữ số thứ hai (nn.nn.nnn) thể hiện “mức trung gian” theo đó, nếu là 01 = dữ liệu/khái niệm cơ bản, 02 = đặc trưng công nghệ, 03 = phương pháp ký hiệu, 04 = phần cứng, 05 = các ứng dụng. Hai hoặc ba chữ số thứ ba (nn.nn.nnn) thể hiện thứ tự của thuật ngữ.

Việc đánh số trong tiêu chuẩn này sử dụng các chữ số “mức cao nhất” của chuỗi (nn.nn.nnn) là 07.

3 Thuật ngữ và định nghĩa

07.01.01

Hệ thống định vị thời gian thực (Real time locating system – RTLS)

Tổ hợp của phần cứng và phần mềm được sử dụng để xác định và cung cấp liên tục vị trí thời gian thực của các tài sản và tài nguyên đã được gắn các thiết bị được thiết kế để hoạt động cùng với hệ thống này.

07.01.02

Vị trí địa lý (Geolocation)

Các tọa độ vĩ độ và kinh độ của một địa điểm cụ thể.

07.01.03

Định vị (Homing)

Khả năng định vị/ tìm một **bộ phát đáp** khi có hoặc không có **bộ thăm định** di động.

07.01.04

Chớp sự kiện (Event blink – EB)

Một hoặc nhiều phát xạ dư từ một bộ phát RTLS do một tác động bên ngoài như nổi chuyển đổi hoặc nổi liên tiếp.

07.01.05

Chớp kích thích (Exciter blink – EXB)

Một hoặc nhiều phát xạ dư từ một bộ phát RTLS do đi vào trường điện từ của một thiết bị được dự định để gây ra một phát truyền.

07.01.06

Chớp thứ cấp (Sub-blink)

Thông điệp được chuyển phát một hoặc nhiều lần trong một “chớp”

07.01.07

Chớp thẻ (Tag blink)

Sự phát truyền tần số radio từ một bộ phát RTLS có thể bao gồm một hoặc nhiều thông điệp lặp lại (các chớp thứ cấp).

07.01.08

Chớp định khoảng (Timed interval blink – TIB)

Một hoặc nhiều phát xạ dư từ một bộ phát RTLS được dùng để tính vị trí và được phát với tốc độ thông thường đã được lập trình từ trước trong bộ phát RTLS.

07.01.09

Cơ sở hạ tầng (Infrastructure)

Các thành phần của hệ thống (RTLS) tồn tại giữa giao thức giao diện không dây và giao diện lập trình ứng dụng máy chủ RTLS.

07.04.01**Bộ kích thích (Exciter)**

Thiết bị (RTLS) phát một tín hiệu mà tín hiệu này làm thay đổi hành vi của một bộ phát RTLS.

07.04.02**Máy đọc (Reader)**

Thiết bị (RTLS) nhận các tín hiệu từ một bộ phát RTLS.

07.04.03**Máy chủ (Server)**

Thiết bị máy tính (RTLS) kết hợp dữ liệu từ các máy đọc và xác định vị trí của các bộ phát.

07.04.04**Máy phát (Transmitter)**

Các thiết bị radio chủ động (RTLS) sử dụng các giao thức RTLS quy định.

4 Chữ viết tắt

EB	Chớp sự kiện (Event blink)
EXB	Chớp kích thích (Exciter blink)
RTLS	Hệ thống định vị thời gian thực (Real time locating system)
TIB	Chớp định khoảng (Timed interval blink)

Mục lục tra cứu

Event blink (EB)	Chớp sự kiện	07.01.04
Exciter blink (EXB)	Chớp kích thích	07.01.05
Exciter	Bộ kích thích	07.04.01
Geolocation	Vị trí địa lý	07.01.02
Homing	Định vị	07.01.03
Infrastructure	Cơ sở hạ tầng	07.01.09
Reader	Máy đọc	07.04.02
Real time locating system	Hệ thống định vị thời gian thực	07.01.01
Server	Máy chủ	07.04.03
Sub-blink	Chớp thứ cấp	07.01.06
Tag blink	Chớp thẻ	07.01.07
Timed interval blink (TIB)	Chớp định khoảng	07.01.08
Transmitter	Máy phát	07.04.04

Thư mục tài liệu tham khảo

- [1] TCVN 8656-1 (ISO/IEC 19762-1), Công nghệ thông tin – Kỹ thuật phân định và thu nhận dữ liệu tự động (AIDC) – Thuật ngữ hài hòa – Phần 1: Thuật ngữ chung liên quan đến AIDC.
 - [2] TCVN 8656-2 (ISO/IEC 19762-2), Công nghệ thông tin – Kỹ thuật phân định và thu nhận dữ liệu tự động (AIDC) – Thuật ngữ hài hòa – Phần 2: Phương tiện đọc quang học (ORM).
 - [3] TCVN 8656-3 (ISO/IEC 19762-3), Công nghệ thông tin – Kỹ thuật phân định và thu nhận dữ liệu tự động (AIDC) – Thuật ngữ hài hòa – Phần 3: Nhận dạng bằng tần số radio.
 - [4] TCVN 8656-4 (ISO/IEC 19762-4), Công nghệ thông tin – Kỹ thuật phân định và thu nhận dữ liệu tự động (AIDC) – Thuật ngữ hài hòa – Phần 4: Thuật ngữ chung liên quan đến truyền thông radio.
-